

MARKET LENS

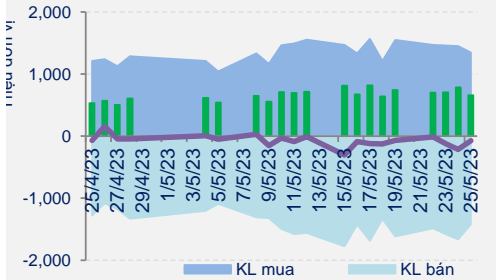
Phiên giao dịch ngày:

25/5/2023

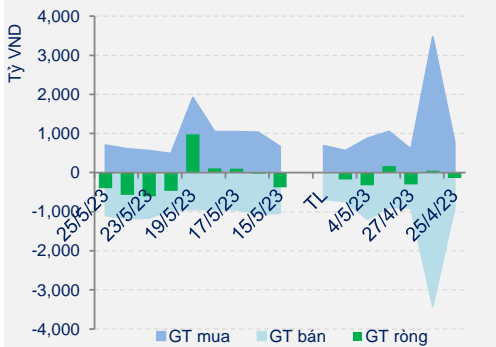
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,064.63	216.78
% Thay đổi	↑ 0.27%	↑ 0.38%
KLGD (CP)	659,298,532	94,237,391
GTGD (tỷ đồng)	11,696.91	1,665.65
Tổng cung (CP)	1,421,236,351	142,420,500
Tổng cầu (CP)	1,346,451,551	130,553,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	44,409,700	507,871
KL mua (CP)	25,543,200	665,410
GT mua (tỷ đồng)	701.15	20.49
GT bán (tỷ đồng)	1,098.33	11.18
GT ròng (tỷ đồng)	(397.17)	9.30

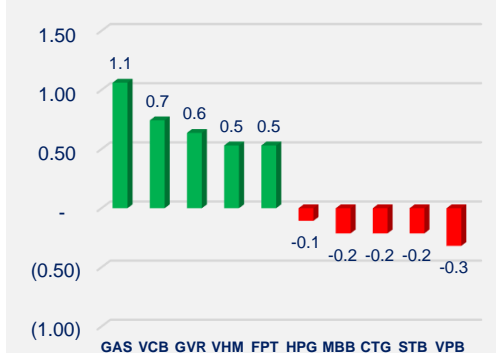
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX trong phiên giao dịch sáng hôm nay tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.060 điểm với thanh khoản thấp, sau đó phục hồi tăng điểm trở lại với thanh khoản cải thiện tốt hơn. Kết phiên VN-INDEX tăng 2,84 điểm (0,27%) lên mức 1.064,63 điểm. Độ rộng duy trì tiêu cực với 216 mã giảm điểm (02 mã giảm sàn), 172 mã tăng điểm (08 mã tăng trần) và 48 mã tham chiếu. HNX-INDEX tích cực hơn tăng 0,82 điểm (0,38%) lên 216,78 điểm, độ rộng HNX tiêu cực với 88 mã giảm điểm (07 mã giảm sàn), 74 mã tăng điểm (07 mã tăng trần) và 62 mã giữ giá tham chiếu

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 13.359 tỷ đồng, giảm 12,50% so với phiên hôm qua cho thấy sự phân hóa, phục hồi không đồng đều trong thị trường và áp lực điều chỉnh ở mức trung bình. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp tại HOSE với giá trị 397,17 tỷ đồng, tập trung nhiều ở nhóm thép và ngân hàng, mua ròng trên HNX với giá trị 9,30 tỷ đồng.

Sau 02 quyết định số 950/QĐ-NHNN và 951/QĐ-NHNN ngày 23 tháng 5 năm 2023 về giảm các mức lãi suất, NHNN tiếp tục ban hành Chỉ thị số 02 về tăng cường công tác tín dụng và triển khai chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo quy định tại Thông tư 02/2023 để hỗ trợ doanh nghiệp.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng phản ánh kém tích cực trước những thông tin trên khi đa phần tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản gia tăng trên mức trung bình với STB (-1,46%), VPB (-1,03%), SHB (-0,84%), MBB (-0,81%)... ngoài các ngân hàng tăng giá nhẹ như VCB (+0,65%), BID (+0,57%), LPB (+0,36%).

Trong khi đó nhóm cổ phiếu khu công nghiệp, cao su lại có diễn biến tích cực nhất khi NTC (+12,45%) tăng mạnh sau khi có quyết định giao đất mở rộng KCN, các cổ phiếu khác cũng tăng mạnh, thanh khoản gia tăng như PHR (+5,40%), IDC (+4,56%), GVR (+4,04%), SIP (+3,50%)...

Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng tăng giá tích cực, nổi bật trong phiên chiều với thanh khoản duy trì ở mức cao, nhiều mã đột biến với PVB (+9,88%), PVC (+4,05%), PVS (+3,05%), GAS (+2,38%)...

VN-INDEX tăng điểm nhưng thị trường phân hóa lớn với số giảm điểm chiếm ưu thế, trong đó nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán đa số chịu áp lực điều chỉnh sau những phiên tăng điểm với APS (-3,27%), FTS (-2,72%), AGR (-2,68%), CTS (-2,11%)..

Nhóm cổ phiếu bất động sản có diễn biến tương tự với áp lực bán gia tăng trong phiên chiều khi nhiều mã giảm điểm như NLG (-2,64%), CEO (-1,93%), DXG (-1,77%), DIG (-1,44%)... trong khi một số mã vẫn tăng điểm tích cực như SJS (+6,99%), NHA (+3,77%), TDC (+1,60%), ITC (+1,22%)..

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2306 tăng 0,9 điểm (0,09%), mức chênh lệch thu hẹp xuống -5,15 điểm so với VN30 với khối lượng giao dịch giảm 10,37, khối lượng mở OI quay trở lại xu hướng giảm cho thấy có thể do các vị thế nắm giữ giảm dần. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2307, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch thu hẹp xuống -7,55 điểm đến -13,15 điểm, mức chênh lệch giữa các kỳ hạn nói rộng lên cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về tăng trưởng của VN30

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường hồi phục nhẹ sau 2 phiên điều chỉnh và vẫn duy trì được trạng thái đi ngang trong gần 2 tuần vừa qua. Sau tuần bứt phá thị trường bước vào khu vực điều chỉnh và tích lũy lại, như chúng tôi đã nhận định việc thị trường tạo nền nhỏ gần như đi ngang mang tính tích lũy sau giai đoạn thoát nền tích lũy cho thấy sức mạnh của đợt sóng hồi này tương đối mạnh và có thể kỳ vọng VN-Index sẽ tiệm cận được vùng đỉnh các sóng trước quanh 1.150 điểm. Với trạng thái tích lũy khá tin cậy thời gian qua, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục tích cực trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phiên hôm nay giúp VnIndex vẫn duy trì điểm số trên nền tảng tích lũy nhỏ (1.055 điểm – 1.060 điểm) và trong ngắn hạn vẫn đang trong sóng hồi hình thành gần 3 tuần qua và đang trong vùng điều chỉnh tích lũy. Trong kịch bản tích cực mục tiêu của chỉ số có thể là khu vực kháng cự 1.100 điểm - 1.150 điểm tương ứng với vùng đỉnh cũ của các sóng hồi trước đây. Tuy nhiên rủi ro VN-Index đánh mất nền tích lũy trên vẫn có thể xảy ra dù không cao thì ngưỡng hỗ trợ của chỉ số sẽ quanh vùng 1.050 điểm.

Dưới góc nhìn Trung - Dài hạn, thị trường đã hoàn thành vùng tích lũy chặt chẽ hình nêm và đang nỗ lực bứt phá thoát khỏi nền bằng sóng hồi được hình thành trong thời gian qua. Đợt hồi phục đưa VN-Index vào vùng lũy rộng 1.050 điểm - 1.150 điểm, nếu có thể vượt qua ngưỡng cản của nền tích lũy rộng quanh 1.150 điểm chỉ số có thể sẽ hình thành uptrend mới (mặc dù hiện tại còn khá sớm để dự báo uptrend trung hạn). Trường hợp các yếu tố vĩ mô và dòng tiền không hỗ trợ, ngưỡng hỗ trợ của VN-Index sẽ quanh khu vực 1.000 điểm - 1.050 điểm.

Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể xem xét mua vào trong các phiên điều chỉnh đối với các cổ phiếu thu hút được dòng tiền và vận động tích cực, tuy nhiên nên duy trì tỷ trọng ở mức trung bình. Với nhà đầu tư trung, dài hạn các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm vẫn là cơ hội để tích lũy thêm các cổ phiếu nhằm hướng tới giai đoạn bùng nổ sau tích lũy. Mục tiêu giải ngân trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng. Duy trì tỷ trọng ở mức trung bình.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
KBC	26.70	24-26	31-32	22	10.2	221.4%	95.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	23.95	22.5-23.8	26.5-27.5	21	509.6	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	16.75	15.3-16.3	20.5-21	14	20.2	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	39.50	36-37	45-47	33	3.8	0.4%	-40.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	26.00	25-26.3	30-31	23	17.1	-41.0%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	30.50	27.40	34-36	29.5	11.31%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	23.10	18.00	24-26	22	28.33%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	44.40	40.00	50-52	43.5	11.00%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	30.40	25.10	33-34	28	21.12%	Nắm giữ
5/5/23	ITC	12.45	9.08	12-12.5	11	37.11%	Nắm giữ
8/5/23	PVT	21.05	20.45	26-27	20	2.93%	Nắm giữ
9/5/23	VOS	11.50	11.00	14.5-15.5	10.8	4.55%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	12.55	12.75	18-18.5	12	-1.57%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	56.00	54.80	65-67	53	2.19%	Nắm giữ

TIN DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Adani của Ấn Độ muốn đầu tư 10 tỷ USD tại Việt Nam

Tập đoàn Adani - một trong những tập đoàn kinh tế lớn nhất Ấn Độ, đang nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm thêm các cơ hội đầu tư tại Việt Nam. cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư khoảng 10 tỷ USD, không chỉ trong lĩnh vực cảng biển, logistics, mà còn các lĩnh vực năng lượng, công nghệ số. Trong đó, Adani mong muốn xây dựng hệ sinh thái cảng biển theo hướng xanh hóa và đầu tư các nhà máy điện gió, điện năng lượng mặt trời tại Việt Nam, tổng số vốn khoảng 3 tỷ USD.

Rủi ro về thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp đang gia tăng

Báo cáo thẩm tra đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và ngân sách nhà nước năm 2022; tình hình thực hiện những tháng đầu năm 2023 của Ủy ban Kinh tế Quốc hội, nêu rõ khối lượng trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong năm 2023 là gần 290.000 tỷ đồng, trong đó quý 3 lớn nhất với khoảng hơn 104.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp đang “chậm” khả năng thanh toán gốc, lãi trái phiếu, gây tiềm ẩn nhiều rủi ro về áp lực đáo hạn và trả nợ trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2023.

Fitch Ratings xem xét hạ bậc tín nhiệm của Mỹ vì căng thẳng trần nợ

Fitch Ratings cho biết có thể hạ bậc tín nhiệm của Mỹ vì căng thẳng chính trị ngày càng leo thang và ngăn cản hai bên tiến tới thỏa thuận nâng trần nợ. Fitch cho biết: “Việc Mỹ bị đưa vào diện theo dõi hạ bậc là do tinh thần đảng phái chính trị gia tăng, gây cản trở việc đạt được giải pháp nâng hoặc tạm dừng trần nợ dù ngày X đã gần sát”. Theo Bộ trưởng Tài chính Mỹ Janet Yellen, ngày X, tức là khi Mỹ vỡ nợ, có thể đến sớm nhất là vào ngày 01/06.

Phó chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế: Mức giảm trừ gia cảnh không đủ cho chi tiêu cơ bản

Phó chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế - bà Đoàn Thị Thanh Mai, nêu tại phiên thảo luận tổ về kinh tế xã hội, ngày 25/5, cho rằng mức giảm trừ gia cảnh hiện tại quá thấp so với mức sống người dân và đề nghị Chính phủ sớm sửa Luật thuế thu nhập cá nhân. Mức giảm trừ gia cảnh hiện tại là 15,4 triệu (gồm giảm trừ cá nhân 11 triệu và giảm trừ người phụ thuộc 4,4 triệu) duy trì từ tháng 7/2020.

Nền kinh tế lớn nhất châu Âu rơi vào suy thoái

Kinh tế Đức rơi vào suy thoái khi các số liệu điều chỉnh cho thấy GDP nước này giảm trong quý 1/2023. Cơ quan thống kê liên bang Destatis cho biết GDP Đức giảm 0.3% trong 3 tháng đầu năm, trong khi ước tính ban đầu là gần 0%. Trong quý trước đó, kinh tế Đức cũng giảm 0.5%. Nguyên nhân chính dẫn tới kết quả đáng thất vọng này là sự suy giảm về tiêu dùng của hộ gia đình. Trong quý 1/2023, tiêu dùng của hộ gia đình giảm 1.2% so với tháng trước.

TIN VĨ MÔ

Sức ép chi phí tài chính lớn, lãi ròng quý 1 của Nhựa Đông Á “bốc hơi” 96%

CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á (HOSE: DAG) vừa công bố BCTC hợp nhất quý 1/2023 với kết quả kinh doanh kém tích cực. Trong kỳ, chi phí lãi vay tăng mạnh tạo sức ép lớn cho Công ty. Cụ thể, nguyên nhân chính do lãi suất ngân hàng tăng cao, trong khi DAG nhập khẩu nhiều máy móc thiết bị để mở rộng sản xuất, dẫn đến tăng các khoản vay ngân hàng và lãi vay, bên cạnh đó tỷ giá chênh lệch nhiều so với cùng kỳ dẫn đến giá trị hàng hóa nhập khẩu tăng.

Phó Thủ tướng: Đồng ý chủ trương cho Vinachem bổ sung ngành điện hóa và tăng vốn điều lệ

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đồng ý chủ trương bổ sung ngành nghề điện hóa theo đề xuất của Vinachem; ủng hộ Vinachem tăng vốn điều lệ nhưng phải bảo đảm đủ điều kiện và nguồn lực theo quy định để tăng vốn.

M10 chuẩn bị chia cổ tức tiền mặt

Tổng Công ty May 10 - CTCP (UPCoM: M10) thông báo 31/5/2023 là giao dịch không hưởng quyền hưởng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 18% (cổ đông sở hữu 1 cp được nhận 1,800 đồng).

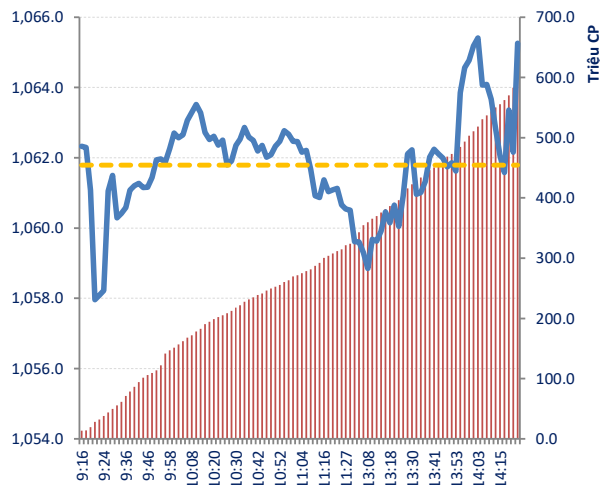
Hòa Bình (HBC) ký kết hợp đồng tổng thầu thi công trị giá hơn 3.000 tỷ đồng

Ngày 24/5, tại Hải Phòng, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC - sàn HOSE) cùng chủ đầu tư Thaiholdings đã ký kết hợp đồng tổng thầu thi công dự án Khu Nhà ở Xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên, tổng giá trị hợp đồng hơn 3.000 tỷ đồng. Tại gói thầu này, HBC đảm nhận vai trò là Tổng thầu thi công toàn bộ dự án, với quy mô 10 tòa nhà cao tầng - mỗi tòa cao 15 tầng, 163 tòa nhà thấp tầng - mỗi tòa cao 7 tầng, cùng toàn bộ hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan sân vườn. Tổng diện tích dự án khoảng 16,91 ha.

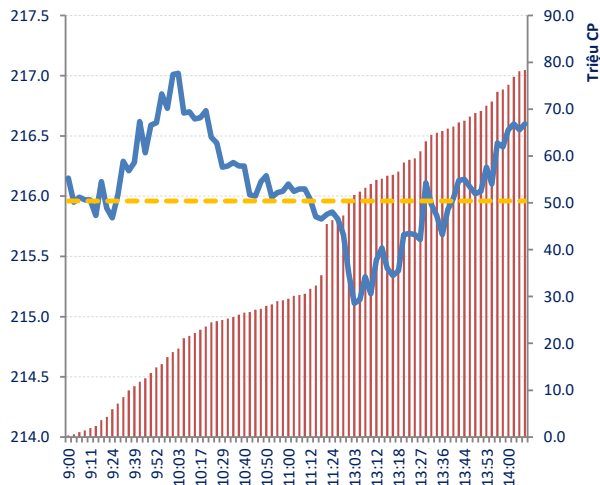
ĐHĐCĐ GAS: Kế hoạch lợi nhuận giảm phân nửa, phát hành 382 triệu cp

ĐHĐCĐ của GAS thông qua việc chia cổ tức 2022 bằng tiền mặt, với tỷ lệ 36% - tương đương cổ đông sở hữu 1 cp nhận được 3,600 đồng. Ngoài ra GAS cũng sẽ tăng vốn điều lệ năm 2023 thông qua việc phát hành 382.79 triệu cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 20%, qua đó nâng vốn điều lệ lên gần 23 ngàn tỷ đồng.

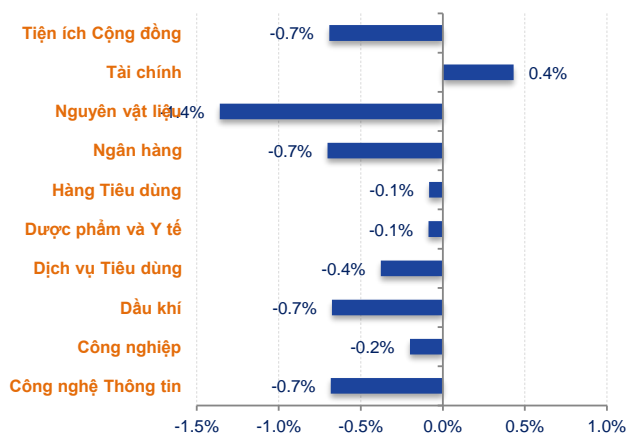
KLGD và VN-Index trong phiên



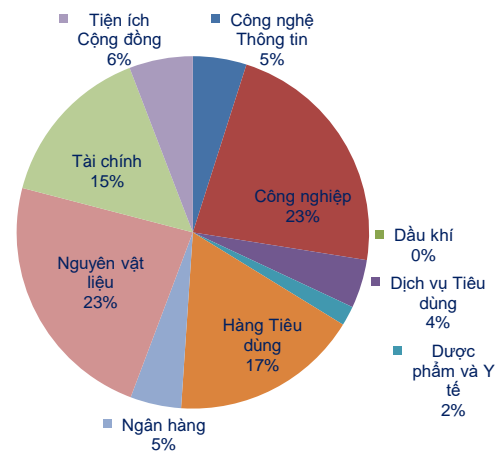
KLGD và HNX-Index trong phiên



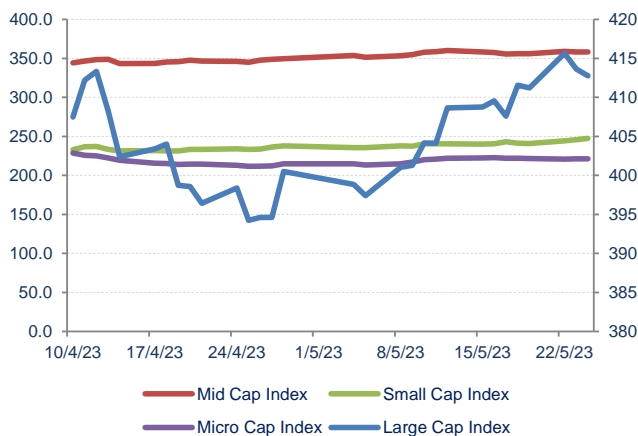
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



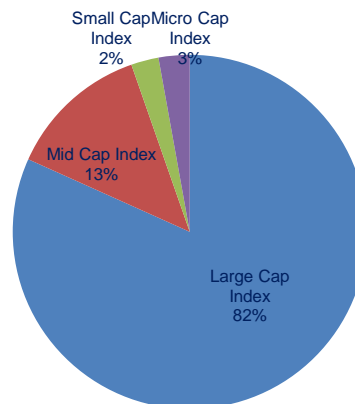
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	426,400	VND	2,872,800	1	PVS	314,181	IDJ	86,400
2	HHV	366,700	HPG	2,449,200	2	DTD	66,500	MBG	48,900
3	VRE	338,400	HSG	2,359,200	3	IDC	40,690	BVS	40,000
4	POW	305,700	VPB	1,710,400	4	CEO	16,800	MBS	31,900
5	EIB	275,800	FUEVFVND	1,493,800	5	DDG	13,200	HUT	26,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	27.40	27.00	↓ -1.46%	35,282,200	SHS	11.10	11.00	↓ -0.90%	22,840,259
SHB	11.85	11.75	↓ -0.84%	34,299,600	PVS	29.50	30.40	↑ 3.05%	8,693,452
VND	16.10	15.85	↓ -1.55%	26,764,400	IDC	39.50	41.30	↑ 4.56%	7,957,653
DIG	20.85	20.55	↓ -1.44%	21,191,400	CEO	25.90	25.40	↓ -1.93%	6,225,072
VIX	8.51	8.75	↑ 2.78%	19,389,400	IDJ	14.40	14.40	→ 0.00%	3,561,102

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJS	41.50	44.40	2.90	↑ 6.99%	PVB	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%
SGR	21.70	23.20	1.50	↑ 6.91%	HTC	20.50	22.50	2.00	↑ 9.76%
EVG	5.09	5.44	0.35	↑ 6.88%	HJS	32.90	36.10	3.20	↑ 9.73%
HU1	6.40	6.84	0.44	↑ 6.87%	X20	8.40	9.20	0.80	↑ 9.52%
TMT	18.90	20.20	1.30	↑ 6.88%	SAF	52.50	57.40	4.90	↑ 9.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM8	13.10	12.20	-0.90	↓ -6.87%	SGC	75.00	67.50	-7.50	↓ -10.00%
PDN	160.00	149.00	-11.00	↓ -6.88%	CJC	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%
VAF	10.30	9.62	-0.68	↓ -6.60%	VLA	50.30	45.40	-4.90	↓ -9.74%
DAT	11.40	10.65	-0.75	↓ -6.58%	L40	21.60	19.50	-2.10	↓ -9.72%
FUCVREIT	6.98	6.53	-0.45	↓ -6.45%	MED	24.90	22.50	-2.40	↓ -9.64%

(*) Giá điều chỉnh

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	35,282,200	13.8%	2,674	10.2	1.3
SHB	34,299,600	19.7%	2,520	4.7	0.8
VND	26,764,400	10.0%	1,095	14.7	1.3
DIG	21,191,400	1.9%	236	88.2	1.6
VIX	19,389,400	5.4%	604	16.2	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	22,840,259	2.1%	224	49.5	0.9
PVS	8,693,452	6.9%	1,849	16.0	1.1
IDC	7,957,653	31.7%	5,356	7.4	2.1
CEO	6,225,072	7.7%	1,084	23.9	1.8
IDJ	3,561,102	10.1%	890	16.2	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJS	↑ 7.0%	5.0%	1,051	39.5	1.8
SGR	↑ 6.9%	27.3%	3,586	6.1	1.5
EVG	↑ 6.9%	1.2%	120	42.4	0.4
HU1	↑ 6.9%	2.5%	380	16.9	0.4
TMT	↑ 6.9%	10.8%	1,310	14.4	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVB	↑ 9.9%	-3.5%	(601)	-	1.0
HTC	↑ 9.8%	12.6%	2,209	9.3	1.1
HJS	↑ 9.7%	17.7%	2,723	12.1	2.1
X20	↑ 9.5%	8.7%	1,285	6.5	0.5
SAF	↑ 9.3%	30.4%	4,292	12.2	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	426,400	5.9%	2,270	23.2	1.5
HHV	366,700	3.3%	958	14.6	0.5
VRE	338,400	8.7%	1,222	22.6	1.9
POW	305,700	6.4%	880	15.3	0.9
EIB	275,800	15.4%	1,997	9.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	314,181	6.9%	1,849	16.0	1.1
DTD	66,500	12.2%	2,797	10.1	1.1
IDC	40,690	31.7%	5,356	7.4	2.1
CEO	16,800	7.7%	1,084	23.9	1.8
DDG	13,200	5.9%	762	12.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	438,231	24.4%	6,318	14.7	3.0
VHM	237,313	20.6%	6,621	8.2	1.5
BID	220,046	19.1%	3,590	12.1	2.0
VIC	200,613	5.9%	2,270	23.2	1.5
GAS	177,040	26.1%	7,732	12.0	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,100	6.9%	1,849	16.0	1.1
THD	14,000	4.2%	697	57.4	2.3
IDC	13,035	31.7%	5,356	7.4	2.1
KSF	11,880	5.6%	1,224	32.4	1.7
PVI	11,618	0.5%	168	296.1	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.89	0.0%	1	9,259.1	0.4
DXG	2.52	1.6%	354	39.9	0.6
SZC	2.49	13.2%	1,974	16.9	2.2
DPG	2.45	19.2%	6,083	5.2	0.9
IBC	2.41	-5.6%	(1,044)	-	0.1

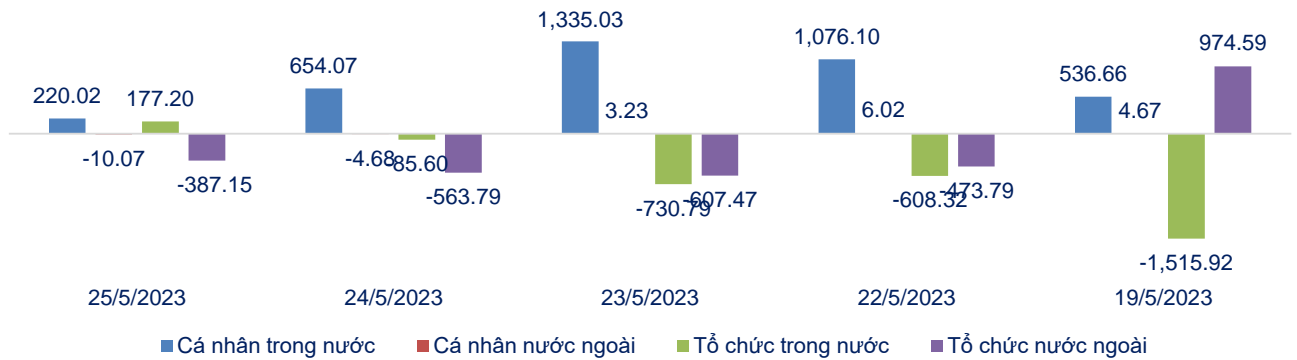
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	3.79	13.2%	1,410	10.2	1.2
APS	3.57	-37.9%	(5,410)	-	1.3
IDJ	3.52	10.1%	890	16.2	1.3
L14	3.40	3.3%	615	74.1	3.5
BKC	2.97	1.9%	253	24.1	0.4



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	75.84	26.5%	4,053	6.2	1.4
VND	45.86	10.0%	1,095	14.7	1.3
HPG	40.15	9.1%	1,459	14.6	1.3
HSG	34.90	-10.0%	(1,793)	-	0.9
PVD	26.36	-0.7%	(185)	-	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-53.40	5.9%	2,270	23.2	1.5
VHM	-42.56	20.6%	6,621	8.2	1.5
STB	-33.03	13.8%	2,674	10.2	1.3
MSN	-32.37	9.0%	2,511	28.6	2.8
SSI	-27.26	9.3%	1,364	16.6	1.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1.25	9.3%	1,364	16.6	1.5
DXG	0.71	1.6%	354	39.9	0.6
TV2	0.54	3.9%	783	37.0	1.4
VNM	0.48	24.8%	4,077	16.3	4.0
DXS	0.42	4.3%	760	9.4	0.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	-7.63	3.7%	809	37.8	1.3
LCG	-2.50	7.7%	1,007	13.3	1.0
VND	-0.67	10.0%	1,095	14.7	1.3
VHM	-0.62	20.6%	6,621	8.2	1.5
HHV	-0.56	3.3%	958	14.6	0.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	58.18	13.8%	2,674	10.2	1.3
VHM	50.74	20.6%	6,621	8.2	1.5
SSI	43.32	9.3%	1,364	16.6	1.5
FUEVFNVD	33.12	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	31.02	5.9%	2,270	23.2	1.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-75.84	26.5%	4,053	6.2	1.4
PVD	-21.07	-0.7%	(185)	-	0.9
MWG	-14.99	18.5%	2,809	13.5	2.3
PNJ	-13.91	25.0%	5,622	12.7	2.6
REE	-13.73	15.1%	6,588	9.4	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	22.47	5.9%	2,270	23.2	1.5
MSN	12.15	9.0%	2,511	28.6	2.8
BID	11.20	19.1%	3,590	12.1	2.0
VRE	9.41	8.7%	1,222	22.6	1.9
VCB	7.15	24.4%	6,318	14.7	3.0

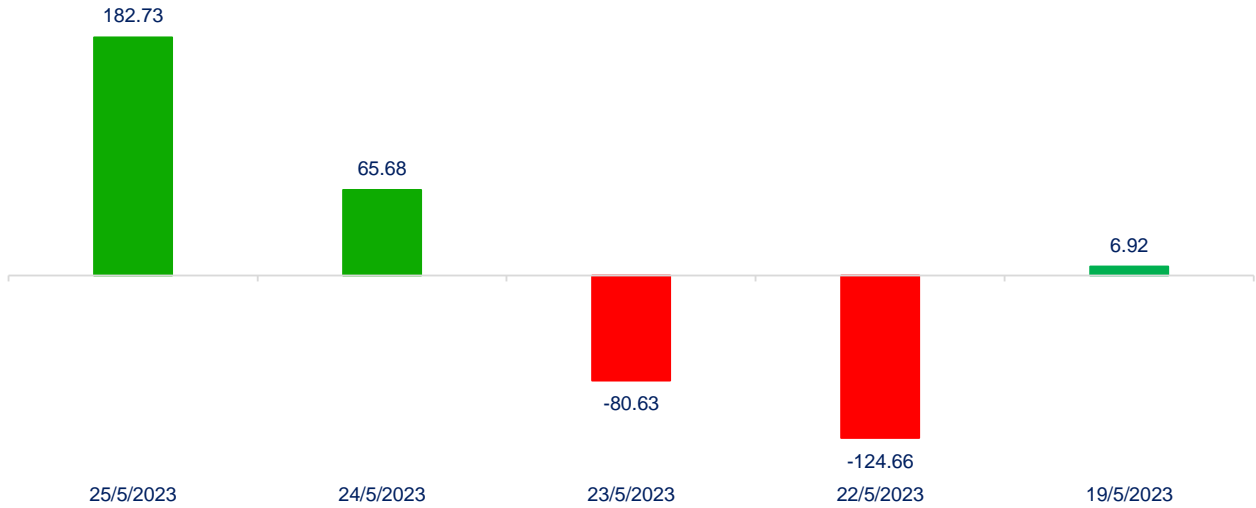
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-52.03	9.1%	1,459	14.6	1.3
VND	-45.16	10.0%	1,095	14.7	1.3
HSG	-36.73	-10.0%	(1,793)	-	0.9
FUEVFNVD	-33.26	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	-32.49	19.1%	2,714	7.1	1.2

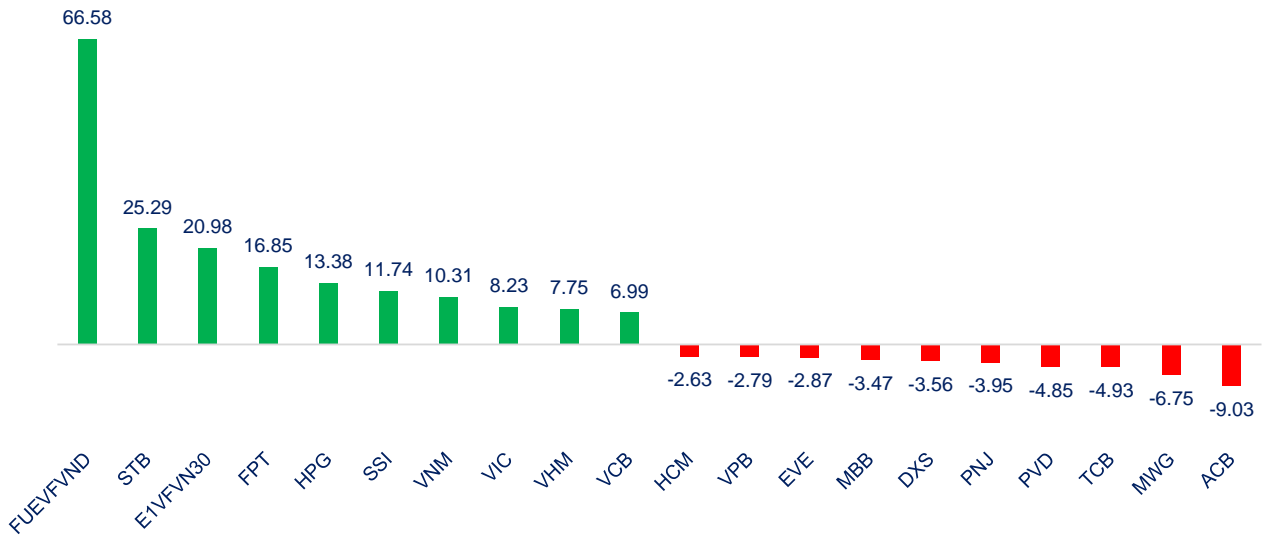


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn